| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BÀ RỊA**<br>**TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 23/2022/HS-ST<br>Ngày: 03-3-2022 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Hoàng Anh
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Đình Khoa
Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 18/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 18/01/2022; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 11/02/2022, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Minh T**, sinh năm 1985 tại Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: Ấp A2, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn C, sinh năm 1959, Mẹ: bà Đặng Thị Thu H, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 05/11/2021 đến nay (Có mặt).

**2. Nguyễn Chí C**, sinh năm 2001 tại Bạc Liêu; Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1967, Mẹ: bà Phan Thị Cẩm H, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Trúc M, sinh năm 2000 có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/12/2021 đến nay (Có mặt).

*3- Bị hại:* Ông Nguyễn Thành B, sinh năm 1949; Địa chỉ: khu phố A4, phường L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có đơn xin vắng mặt)

*4- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 26/06/2021 Nguyễn Minh T đến phòng trọ của Nguyễn Chí C ở xã P, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai rủ C đi trộm cắp tài sản, C đồng ý. Do không có phương tiện nên C lấy xe mô tô biển số 60K7-4818 của cha mình là ông Nguyễn Văn T và giao cho T chở để đi tìm tài sản lấy trộm. T điều khiển xe đi theo hướng Vũng Tàu, khi đến khu vực cổng chào thành phố B thì T phát hiện trước sân nhà ông Nguyễn Thành B có 01 cây hoa giấy trồng trong chậu nên T nói C vào trộm bán lấy tiền tiêu xài. T dừng xe và đi vào phía trong nhổ cây, C đứng ngoài cảnh giới, sau khi nhổ được cây thì cả hai cùng khiêng lên xe và chạy về hướng thị xã P. Khi đến khu vực xã T, thị xã P thì bị lực lượng tuần tra phát hiện kiểm tra, tạm giữ tang vật gồm 01 cây hoa giấy và 01 xe mô tô đang sử dụng. Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá số 119/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận 01 cây hoa giấy chu vi gốc 40 cm, chiều cao 2,1m tại thời điểm định giá (26/6/2021) có giá trị 3.500.000 đồng. (BL 51)

*Việc thu giữ và xử lý vật chứng:* Ngày 26/6/2021 Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông B 01 cây hoa giấy. Đối với chiếc xe mô tô biển số 60K7-4818 đã chuyển Cơ quan Thi hành án chờ xử lý.

Ông Nguyễn Thành B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSBR ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Chí C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định hay các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Chí C về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ T từ 07 đến 09 tháng tù; xử phạt bị cáo C từ 06 đến 08 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công chiếc xe mô tô biển số 60K7-4818; Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

*Ý kiến của các bị cáo và lời nói sau cùng*: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, chỉ đề đạt Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Về tội danh: vào khoảng 03 giờ ngày 26/6/2021 tại khu vực cổng chào thành phố B, Nguyễn Minh T và Nguyễn Chí C đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Thành B một cây hoa giấy trị giá 3.500.000 đồng, nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài, chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Chí C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Để có tiền tiêu xài các bị cáo đã cùng nhau di chuyển trên nhiều địa bàn để tìm kiếm tài sản trộm cắp, gây tâm lý bất an lo lắng trong nhân dân. Hành vi đó cần phải có mức hình phạt đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và để đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Trong vụ án này các bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo T là người đề xuất rủ rê đi trộm, là người chở C, trực tiếp vào lấy và chở tài sản đi tìm nơi tiêu thụ; bị cáo C khi được rủ thì đồng ý tham gia, giao phương tiện cho T, tham gia cảnh giới và cùng mang tài sản đi tiêu thụ. Như vậy, bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn C.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo là thành phần lao động, nhất thời phạm tội; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi

và trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình cho hai bị cáo. Đối với bị cáo C tham gia với vai trò thấp hơn, là lao động chính, có con còn nhỏ nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 60K7-4818, về nguồn gốc: Chiếc xe đứng tên ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1956 tại xã L, huyện L, Đồng Nai. Ông N không sử dụng và bán xe cho người khác, nay đại diện gia đình ông N không có yêu cầu gì. Lời khai của ông T: ông mua chiếc xe trên vào năm 2021 nhưng không thực hiện thủ tục sang tên, sau đó ông cho bị cáo C làm phương tiện đi làm. Bị cáo sử dụng phương tiện trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Thành B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên xem như đã giải quyết xong.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Chí C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 tháng tù (Sáu tháng tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 04 tháng tù (Bốn tháng tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công 01 xe mô tô hiệu Dream, biển số 60K7-4818, số máy LC50FMG-01820321, số khung LGNXCGLX*00001820321.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 38 ngày 18/01/2022)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn Chí C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lê Hoàng Anh**

***Nơi nhận:***
- TAND; VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND, Công an thành phố B;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.